TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 5 - 2022
"*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Nguyễn Huy Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2021 về việc "*L hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 28/3/2000;

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ A; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ah Nguyễn Nhự H, sinh ngày 05/02/1994; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Văn Thịnh, xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; hiện đang làm việc ở Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày: Chị và Anh Nguyễn Nhự H kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/10/2018, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì thường xuyên xảy ra cãi vã, cách sống của hai người không phù hợp. Giữa năm 2019, Anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ cuối năm 2020, vợ chồng không liên lạc với nhau, Anh H không quan tâm đến chị. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Nguyễn Nhự H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và Anh Nguyễn Nhự H có hai con chung là Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 19/11/2016 và Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 09/11/2018. Hiện nay, hai con đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Nguyễn Nhự H: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là Anh Nguyễn Nhự H vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Tuyết N không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay Anh H cư trú, chị chỉ biết Anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án cho Anh H thông qua ông Nguyễn Nhự Thân và bà Văn Thị Năm (là bố mẹ đẻ của Anh H), tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu ông Nguyễn Nhự Thân và bà Văn Thị Năm cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Tuy nhiên, ông Nguyễn Nhự Thân và bà Văn Thị Năm cho biết thời gian ở nước ngoài, Anh H thường xuyên liên lạc về với ông bà nhưng không cho ông bà biết địa chỉ cụ thể của Anh mà chỉ biết hiện nay Anh đang sinh sống tại Đài Loan. Anh H biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị N với Anh. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của Anh H liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn Ah Nguyễn Nhự H đã được bố mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc chị Nguyễn Thị Tuyết N xin L hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy chị Nguyễn Thị Tuyết N và Nguyễn Nhự H có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/10/2018, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Chị N và Anh H không liên lạc với nhau từ cuối năm 2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được L hôn Anh Nguyễn Nhự H. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Nguyễn Thị Cẩm L và Nguyễn Thị Hoài A cho chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Nguyễn Nhự H không phải đóng góp phí tổn nuôi con do chị N không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu nên không xem xét; chị

Nguyễn Thị Tuyết N và Anh Nguyễn Nhự H có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N và bị đơn Anh Nguyễn Nhự H; trong đó chị N và Anh H đều có hộ khẩu thường trú tại xóm Văn Thịnh (trước đây là xóm Hùng Thịnh), xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ A; bị đơn Anh Nguyễn Nhự H đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay Nội Bài ngày 16/06/2019 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Anh Nguyễn Nhự H vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Nguyễn Nhự Thân và bà Văn Thị Năm (là bố mẹ đẻ của Anh H), địa chỉ: xóm Văn Thịnh, xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An yêu cầu ông bà cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho Anh H biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc Ly hôn giữa chị N và Anh H. Tuy nhiên, ông Nguyễn Nhự Thân và bà Văn Thị Năm cho biết ông bà không cung cấp được địa chỉ hiện nay của Anh H do Anh H không cho ông bà biết; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của Anh H liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của Ah H trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và Anh Nguyễn Nhự H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/10/2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, giữa năm 2019, Anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ cuối năm 2020, hai người không liên lạc với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do cách sống của hai vợ chồng không phù hợp, thường xuyên cãi vã. Đến nay, chị N không còn tình cảm vợ chồng với Anh H, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được L hôn Anh Nguyễn Như H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và Anh Nguyễn Như H có hai con chung là Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 19/11/2016 và Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 09/11/2018. Hiện nay, hai con đang sống cùng chị N tại xóm 1, xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Khi L hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và cháu A, không yêu cầu Anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của người mẹ. Cháu Nguyễn Thị Cẩm L và cháu Nguyễn Thị Hoài A sống với chị N từ nhỏ đến nay. Anh H đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, cần giao con chung Nguyễn Thị Cẩm L và Nguyễn Thị Hoài A cho chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hương không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy các cháu Nguyễn Thị Cẩm L và Nguyễn Thị Hoài A của ông Nguyễn Như Thân và bà Văn Thị Năm, Tòa án không xem xét giải quyết do trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi nuôi con là của chị N, Anh H chứ không phải của ông bà.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị N, Anh H có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N được Ly hôn Anh Nguyễn Như H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2016 và Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Như H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục

con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi L hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị Tuyết N và Anh Nguyễn Như H có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh nghệ A, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011636 ngày 10/01/2022.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAD Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ A;
- Cục THADS tỉnh Nghệ A;
- UBND xã ThAh Khai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ah Sơn